TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 27/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán- chủ toạ phiên toà: Ông, **Nguyễn Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông, **Nguyễn Đăng sao**;

Ông, **Nguyễn Đình Thi.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông, **Lương Công Anh**, cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên toà: Ông, **Nguyễn Anh Nghĩa**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. A. Th: sinh năm 1998, tại Kon Tum;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Gia Rai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: A. B, sinh năm 1968 và bà Y. M, sinh năm: 1968, hiện cả hai làm nông và sinh sống tại Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã xử phạt A. Th 07 tháng (Bảy tháng) tù về tội "Chống người thi hành công vụ"); Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. A. Y: sinh năm 1997, tại Kon Tum.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Gia Rai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: A. W, sinh năm 1971 và bà Y. J, sinh năm: 1977, hiện cả hai làm nông và sinh sống tại Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã xử phạt A. Y 06 tháng (Sáu tháng) tù về tội "Chống người thi hành công vụ"); Tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. A. L: (tên gọi khác: A Nhức) sinh năm 1998, tại Kon Tum

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Gia Rai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con bà Y. Kh, sinh năm 1978, hiện đang làm nông và sinh sống tại Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Cha: Không rõ là ai; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại***: A. Kh, sinh năm 1998

Địa chỉ: Làng R, xã Y. X, huyện S. T, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. A. B, sinh năm: 1968;

Ông A. B ủy quyền bằng miệng cho bà Y. M (là mẹ đẻ của bị cáo A Thao) tham gia tố tụng tại phiên tòa.

2. A. W, sinh năm:1971;

3. Y. Kh, sinh năm:1978.

Địa chỉ: Đều trú tại Làng K. Đ, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum (Những người này đều mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo A Th, A Y và A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2018, A. Kh qua nhà bạn chơi tại Làng K, thị trấn S. T, huyện S. T, bị một số thanh niên Làng K. Đ, thị trấn S. T, túm áo hỏi *"Ở đâu*". A. Kh bỏ đi một đoạn, vì bực tức nhóm thanh niên, nên A. Kh quay lại đánh nhóm thanh niên này. Thấy A. D đứng ngoài đường gần sân bóng làng K, thì A. Kh lao vào dùng tay, chân đánh A. D. Nên A. D chạy vào tiệc cưới tại làng K kêu cứu, nhóm bạn của A. D gồm: A Th, A Y và A L trong tiệc cưới chạy ra cứu A. D và đánh A. Khvà cùng đuổi đánh A. Kh, thì A Y và A L mỗi người nhặt được một khúc cây cao su, chiều dài mỗi cây khoảng 01 mét, cây gậy của A Y nhặt được có đường kính 08 cm, cây gậy của A L nhặt được có đường kính 05 cm. A Y chạy tới chỗ A. Kh trước, cầm gậy cao su đập một cái từ phía sau trúng vào lưng của A. Kh. A. Kh bỏ chạy. Lúc này, A Th chạy trước, A Y và A L chạy sau. Trên đường đuổi theo A. Kh, A Th nhặt được con dao dài 51cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi kim loại dài 36cm. Lúc đuổi kịp A. Kh, A Th cầm dao bằng tay phải chém hai nhát từ phía sau vào người A Kh, một nhát vào vai trái và một nhát vào phần lưng phải. A Y chạy vượt qua A Th, đuổi kịp A. Kh và đánh một cái vào lưng A. Kh làm gậy bị gãy. A. Kh bị đánh nên đã nhặt một cục đá ném lại và trúng chân A Y nhưng không gây thương tích, A Y dừng lại. A Th và A L tiếp tục đuổi theo A. Kh được một đoạn khoảng 150 mét thì A. Kh dừng lại vì mệt. Thấy A. Kh dừng lại, A Th cầm dao chạy tới đứng hơi nghiêng với A. Kh và chém hai nhát vào lưng trái và phần tay trái A. Kh làm A. Kh ngã xuống đất. Sau đó, A Th tiếp tục dùng dao chém một nhát vào sau gáy A. Kh. Thấy A. Kh đang nằm dưới đất, A L dùng khúc cây cao su đánh vào đùi phải của A. Kh hai cái, thì khúc cây cao su bị gãy nên A L dừng lại. Lúc này A Y hết đau chân nên cũng đi

tới để đánh A. Kh thì thấy A. Kh nằm bất tỉnh. A Th cầm dao đứng bên cạnh nói "*thằng này bị nặng rồi đừng đánh nó nữa*", nên A Th cùng A L và A Y đi về nhà tại làng K. Đ, thị trấn S. Th, huyện S. T. Còn A. Kh được một số người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT-TTPY ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: A. Kh "*Sẹo ở cột sống cổ C7 + Sẹo ở mỏm vai bên trái + Sẹo ở lưng bên trái + Sẹo ở lưng bên phải + Sẹo ở mặt sau 1/3 trên cánh tay bên trái: 09%. Gãy mỏm cùng vai bên trái: 06%"*. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A. Kh là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố các bị cáo A Th, A Y và A L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy luận tội các bị cáo A Th, A Y và A L và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo A Th, A Y và A L. Riêng các bị cáo A Th và A Y bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo A Th từ 36 tháng (Ba mươi sáu tháng) tù đến 40 tháng (Bốn mươi tháng) tù; xử phạt bị cáo A Y từ 28 tháng (Hai mươi tám tháng) tù đến 34 tháng (Ba mươi bốn tháng) tù; xử phạt bị cáo A L từ 24 tháng (Hai mươi bốn tháng) tù đến 30 tháng (Ba mươi tháng) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo với người bị hại tại phiên tòa, theo đó: Bị cáo A Th tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo A Y tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng và bị cáo A L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng, hai cây gậy cao su dài 01 mét, một cây có đường kính 08 cm, một cây có đường kính 05 cm. Ngày 27/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện S. T đã tiến hành truy tìm các vật chứng trên nhưng không tìm thấy, nên không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện S. T đã thu giữ một con dao chiều dài 51 cm, cán dao bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36 cm, đầu tù, đã qua sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy con dao này; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của các bị cáo gồm: A Th, A Y và A L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2018, tại làng K, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum. Bực tức vì bạn của mình là A. D bị A. Kh đánh, nên các bị cáo A Th, A Y và A L đã cùng nhau dùng gậy, dao chém gây tương tích cho A. Kh 14 % (Mười bốn phần trăm). Căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y số 16/TgT-TTPY ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kon Tum. Như vây, các bị cáo A Th, A Y và A L đã cùng nhau cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho A. Kh, nên được xác định là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì thế, các bị cáo A Th, A Y và A L cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích".

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi dùng dao và gậy của các bị cáo A Th, A Y và A L gây thương tích cho người bị hại A. Kh được xác định là trường hợp *"Dùng hung khí nguy hiểm"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, trước đó mà A. Kh đánh A. D, mà các bị cáo A Th, A Y và A L thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho A. Kh, nên được coi là trường hợp *"Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"*. Đối chiếu quy định này với trường hợp của các bị cáo A Th, A Y và A L trong vụ án này, thấy rằng do hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo A Th, A Y và A L đã gây ra thương tích cho A. Kh với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14%. Bởi vậy, hành vi trên của các bị cáo A Th, A Y và A L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố đối với các bị cáo A Th, A Y và A L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo A Th, A Y và A L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo A

Th, A Y và A L đã tác động với cha, mẹ đẻ của các bị cáo, để bồi thường cho người bị hại A. Kh một con heo và một con dê trị giá 5.500.000 đồng, theo phong tục lệ làng của người dân tộc thiểu số Gia Rai- Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để áp dụng đối với các bị cáo A Th, A Y và A L.

Đối với bị cáo A Th đã có một tiền án, cụ thể là tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã xử phạt A Th 07 tháng (Bảy tháng) tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Sau khi, bị cáo A Th chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 81/GCN ngày 02 tháng 9 năm 2017 của Trai giam Công tỉnh Kon Tum), thì ngày 07 tháng 01 năm 2018 đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, như viện dẫn nêu trên, theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng đối với bị cáo A Th.

Đối với bị cáo A Y đã có một tiền án, cụ thể là tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã xử phạt A Y 06 tháng (Sáu tháng) tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Sau khi, bị cáo A Y chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 75/GCN ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Trai giam Công tỉnh Kon Tum), thì ngày 07 tháng 01 năm 2018 đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, như viện dẫn nêu trên, theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng đối với bị cáo A Y.

Xét nhân thân của bị cáo A Th, thấy rằng sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nêu trên, thì ngày 21 tháng 3 năm 2018, bị cáo A Th cùng với A L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn N. N, xã S. N, huyện S. T, tỉnh Kon Tum và cùng ngày 21 tháng 3 năm 2018, bị cáo A T cùng với A L thực hiện hành vi cướp tài sản tại xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh Kon Tum. Do đó, các hành vi trên của bị cáo A Th và A L đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện S. T và Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ. H khởi tố bị can đối với A Th và A L về hành vi trộm cắp tài

sản và cướp tài sản để xử lý trong vụ án hình sự khác, nên không giải quyết trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; xét nhân thân của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo A Th, A Y và A L, để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo A Th đã dùng dao chém A. Kh 05 nhát, còn các bị cáo A Y và A L đều dùng cây gậy cao su, mỗi bị cáo này đánh A. Kh 02 cái. Nên khi quyết định hình phạt, cần phải đánh giá vai trò và mức độ tham gia của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại A. Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo A Th tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo A Y tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng và bị cáo A L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng.

Xét thấy, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì giữa các bị cáo A Th, A Y và A L và người bị hại A. Kh đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, theo đó A Th tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo A Y tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng và bị cáo A L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Y. M, ông A. W và ba Y. Kh không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền mà những người này đã bỏ ra mua heo và dê bồi thường cho người bị hại A. Kh, nên Hội đồng xét xử không xem xét, là hoàn toàn đúng pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đối với hai cây gậy cao su, dài 01 mét, một cây có đường kính 08 cm và một cây có đường kính 05 cm. Ngày 27 tháng 02 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện S. T đã tiến hành truy tìm hai vật chứng nêu trên, nhưng không tìm thấy, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện S. T đã thu giữ một con dao dài 51 cm, cán dao bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36 cm, đầu tù, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu và tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Các bị cáo A Th, A Y và A L, mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, vì điều kiện kinh tế gia đình của các bị cáo A Th, A L và A Y thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho các bị cáo này, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **A Th**, **A Y** và **A L** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **A Th**: 40 tháng (Bốn mươi tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **A Y**: 28 tháng (Hai mươi tám tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **A L**: 24 tháng (Hai mươi bốn tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa, về việc các bị cáo A Th, A Y và A L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại A. Kh, cụ thể là: Bị cáo A Th tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bị cáo A Y tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và bị cáo A L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại A. Kh số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên, thì phải chịu tiền lãi suất phát sinh do chậm bồi thường được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu và tiêu hủy một con dao dài 51 cm, cán dao bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại

dài 36 cm, đầu tù, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa Công an huyện S. T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Thầy).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 6, Điều 12, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo A Th, A Y và A L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng*(Hai trăm nghìn đồng)*, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với các bị cáo A Th, A Y và A L.

Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2018), các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KonTum;*
- *VKSND;Công an huyện Sa Thầy;*
- *Chi cục THADS huyện SaThầy;*
- *Các bị cáo; Người bị hại; Người có QL,NVLQ;*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng; Lưu hồ sơ.*